

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRIỆU SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính
trên địa bàn xã Triệu Sơn, giai đoạn 2026-2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội tại tờ trình số 224/TTr-VHXH ngày 16/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn xã Triệu Sơn, giai đoạn 2026-2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng các phòng, đơn vị chuyên môn, Trung tâm Phục vụ Hành chính công, các đơn vị thôn trên địa bàn xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Ba

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRIỆU SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn xã Triệu Sơn, giai đoạn 2026-2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025
của Ủy ban nhân dân xã Triệu Sơn)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, uy tín, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiên tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân.

2. Phát huy tinh thần chủ động, tính sáng tạo, huy động mọi nguồn lực, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

3. Việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; cải cách hành chính nhà nước gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới về tư duy; việc xây dựng chương trình, kế hoạch cải cách hành chính gắn với ngành, lĩnh vực quản lý, có sự phân công rõ về nhiệm vụ và thời gian thực hiện. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển chung của tỉnh. Đến năm 2030 hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể

chế của nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy sự phát triển chung của xã.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Về cải cách thể chế

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật đối với các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý. Đảm bảo 100% các văn bản quy phạm pháp luật của xã phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời, được ban hành đúng quy trình, đồng bộ và thống nhất với hệ thống pháp luật của Trung ương; 100% các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh, của xã được tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trên phạm vi toàn tỉnh.

2.2. Về cải cách thủ tục hành chính

- Tối thiểu 90% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình, một phần và được số hóa kết quả giải quyết. 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

2.3. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan hành chính thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và các văn bản có liên quan. Bảo đảm đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn. Tiếp tục giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với giai đoạn năm 2025.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

2.4. Về cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ lãnh đạo có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín.

- 100% cán bộ, công chức xã có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc; 100% cán bộ, công

chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có cơ cấu ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp phù hợp với vị trí việc làm.

2.5. Về cải cách tài chính công

Hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021-2025.

2.6. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số

Đảm bảo 100% hồ sơ công việc tại cơ quan được xử lý trên môi trường mạng (trừ những văn bản có nội dung mật); 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; tối thiểu 70% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chất lượng, đúng quy định của pháp luật khi được UBND tỉnh, các cơ quan yêu cầu tham gia ý kiến.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL, trong đó chú trọng tới việc dự báo các chính sách, đảm bảo tính khả thi trong việc ban hành văn bản để các quy định pháp luật thực sự đi vào cuộc sống, thiết lập môi trường pháp lý bình đẳng, trong sạch, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh, xã ban hành thuộc lĩnh vực quản lý.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật: thực hiện hiệu quả công tác theo dõi và tổ chức thi hành pháp luật, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật; kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa để thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục thực hiện công bố, công khai đầy đủ, kịp thời TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết. Tập trung đẩy mạnh rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC, TTHC nội bộ.

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị. Bảo đảm trên 98% hồ sơ TTHC tại bộ

phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp được giải quyết trước và đúng hạn; 95% tổ chức, người dân, doanh nghiệp hài lòng với sự phục vụ của các cơ quan; số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các ban, ngành, UBND cấp xã; tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có..., gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 80% trở lên.

- Đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã cho phù hợp với lộ trình, yêu cầu xây dựng chính quyền số theo quy định của Trung ương và của tỉnh, xã. Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính.

- Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên các Cổng thông tin tiếp nhận phản ánh kiến nghị của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục thực hiện các quy định về phân công, phân cấp các lĩnh vực quản lý nhà nước. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của UBND xã theo hướng sâu sát, cụ thể, “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời gian hoàn thành và rõ hiệu quả”, “một việc, một đầu mối xuyên suốt”.

- Thực hiện sắp xếp, kiện toàn bộ máy hành chính nhà nước, tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Giảm hợp lý đầu mối tổ chức trung gian sau khi sắp xếp sau khi sắp xếp đơn vị hành chính. Gắn đổi mới với phương thức lãnh đạo, tinh giản biên chế theo chỉ đạo của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thông qua việc nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Rà soát, đánh giá, triển khai có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập; phấn đấu nâng cao sự hài lòng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đối với dịch vụ do các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp đạt tối thiểu 95%.

- Đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính cấp xã trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

- Thực hiện các quy định về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ cán bộ, công chức, viên chức, kê cả cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý; thực hiện cơ cấu công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc.

- Xây dựng đội ngũ CBCCVN có đủ năng lực, phẩm chất, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Tổ chức triển khai đánh giá, xếp loại cán bộ CCVC theo vị trí việc làm hàng năm theo quy định.

- Phối hợp triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, chú trọng công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, kỹ năng, đạo đức công vụ và các kiến thức bổ trợ khác nhằm nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức; nhất là công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, tạo chuyên biến mạnh mẽ về lề lối, tác phong làm việc. Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, gây phiền hà, những nhiều tổ chức, người dân và doanh nghiệp. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều biện pháp như: Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách tiền lương, đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Nhà nước. Kịp thời khen thưởng nhằm khuyến khích, động viên cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành nhiệm vụ.

5. Cải cách tài chính công

- Rà soát, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công; thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công; nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ tài chính đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao. Tạo điều kiện để doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh, cung ứng các dịch vụ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

- Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước trong chi thường xuyên và chi đầu tư công; đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Tiến tới chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn thu, chi; ưu tiên đầu tư cho cải cách hành chính, chuyển đổi số.

- Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động UBND xã.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn xã; phát triển, duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của xã.

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin để thực hiện tích hợp các phần mềm, các phần mềm dùng chung được hoạt động an toàn, thông suốt và ổn định.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giải quyết thủ tục hành chính, trong quản lý, điều hành; phấn đấu 100% các văn bản, tài liệu của cơ quan nhà nước các cấp (trừ văn bản mật) được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ các cơ quan, đơn vị; chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các sở với các địa phương; mở dữ liệu của các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định.

- Duy trì, áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động tại đơn vị.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công

nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động số 04-CTr/ĐU ngày 02/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng ủy xã về việc thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã Triệu sơn lần thứ I, giai đoạn 2025-2030.

- Bám sát các Nghị quyết, Chỉ thị, kết luận của Trung ương, chính sách, pháp luật của Nhà nước để chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số theo phương châm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm “trên, dưới, dọc, ngang thông suốt” vì lợi ích chung.

(Phân công thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục kèm theo).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã đối với công tác cải cách hành chính, trong đó tập trung chỉ đạo thực hiện khâu đột phá mà Nghị quyết đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2030 đã nêu.

- Kịp thời xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hàng năm trên địa bàn xã; phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng tập thể, cá nhân; tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh về công tác cải cách hành chính tại các thông báo, kết luận phiên họp, công điện, chỉ thị...

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các nội dung cải cách hành chính, trong đó trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hằng năm; đưa trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu gắn với công tác thi đua, khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội

- Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, tập trung các nội dung về công khai, minh bạch, giảm thời gian trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt nam và các tổ chức chính trị-xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã

hội đối với hoạt động của cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xã trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ; tích hợp các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ có nội dung thông tin trùng lặp; cung cấp các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc công khai xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính

Tập trung đảm bảo nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính, trong đó, ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra; bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ số lượng, đủ trình độ, phẩm chất đạo đức và năng lực thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Đổi mới nội dung và chương trình, hình thức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính.

Xây dựng môi trường làm việc văn minh, thân thiện, “4 xin, 4 luôn” (xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ).

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính

Đẩy mạnh việc chấp hành các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn liền với chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có chế tài xử lý những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách tiền lương, thưởng thỏa đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức

- Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính của UBND xã đảm bảo thực chất, khách quan, đánh giá đúng kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính dưới nhiều hình thức, nội dung quản lý nhà nước khác nhau nhằm đánh giá khách quan về chất lượng cung cấp các dịch vụ hành chính tại đơn vị.

- Khuyến khích sự tham gia của người dân và doanh nghiệp trong giám sát, phản hồi, góp ý về chất lượng dịch vụ hành chính công.

6. Tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính xã

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030 nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Khuyến khích huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai Kế hoạch này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính hằng năm của xã, trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt.

- Chủ trì triển khai nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính và cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND xã trước ngày 10/12 hằng năm.

- Tổng hợp tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính của xã và kết quả thực hiện Kế hoạch này, trình UBND xã báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp xã theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Thường xuyên thông tin, tuyên truyền việc triển khai thực hiện Kế hoạch này bằng các hình thức đa dạng, phong phú.

- Tham mưu cho UBND xã, Chủ tịch UBND xã tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, xếp hạng CCHC và khen thưởng theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì triển khai nội dung cải cách thể chế, tập trung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

- Chủ trì đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND xã, Chủ tịch UBND xã giao; tham mưu UBND xã trong việc quản lý, vận hành Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của đơn vị.

- Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua Phòng Văn hóa- Xã hội) trước ngày 05/12 hằng năm.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; xây dựng kế hoạch huy động các nguồn lực và bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện các hoạt động CCHC.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này và thẩm định kinh phí cải cách hành chính hàng năm.

- Chủ trì triển khai nội dung cải cách tài chính công; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 05/12 hằng năm.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì triển khai nội dung cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC trên địa bàn xã; theo dõi, tổng hợp việc triển khai nhiệm vụ cải cách TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

5. Trung tâm cung ứng Dịch vụ công

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp nhiệm vụ về thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính. Đổi mới, đa dạng hóa các chuyên đề, tin tức cải cách hành chính hàng tuần; chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác cải cách hành chính.

- Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, người dân, doanh nghiệp. Tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện cải cách hành chính, nhất là việc giám sát,

phán ánh về hành vi những nhiễu, tiêu cực và đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030 của UBND xã Triệu Sơn, UBND xã yêu cầu các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện; đồng thời, định kỳ báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

PHỤ LỤC**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TRIỆU SƠN, GIAI ĐOẠN 2026-2030**

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm, kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Cải cách thể chế				
1	Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản QPPL đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ và khả thi của các văn bản QPPL. Triển khai có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản QPPL.	- Báo cáo kết quả rà soát - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, xây dựng mới)	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban UBND xã	2026 - 2030
2	Thường xuyên thực hiện kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành thuộc lĩnh vực quản lý, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.	Kế hoạch, Báo cáo	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban UBND xã	2026 - 2030
3	Thực hiện đồng bộ các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật; thường xuyên kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật. Công khai kịp thời các chính sách, quy định pháp luật của tỉnh trên các trang thông tin điện tử, đa dạng kênh thông tin, hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.	Kế hoạch, Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban của xã	2026 - 2030

4	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo, cung cấp thông tin về tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.	Kế hoạch, Báo cáo	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban của xã	Hằng năm
5	Tổng hợp, xây dựng kế hoạch, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương và tổ chức thực hiện kế hoạch.	Kế hoạch, Báo cáo, Quyết định	Văn phòng HĐND và UBND	- Các phòng chuyên môn UBND xã; - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm
6	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng, phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền - Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Văn hóa-Xã hội	- Các phòng, ban của xã - Các tổ chức, cá nhân	Năm 2026
7	Tiếp tục tham mưu, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi nhằm thu hút các tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư đối với mọi lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh, nhất là lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền - Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Văn hóa-Xã hội	- Các phòng, ban của xã - Các tổ chức, cá nhân	Năm 2026
II	Cải cách thủ tục hành chính				
8	Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và TTHC trên môi trường điện tử.	Các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND xã.	- Phòng VHXXH - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
9	Công bố, công khai đầy đủ, kịp thời TTHC, TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết.	- Văn bản công bố TTHC, danh mục TTHC, TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết. - Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	- Phòng VHXXH - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

10	Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.	- Báo cáo kết quả rà soát, đơn giản hóa gửi các bộ quản lý chuyên ngành.	- Phòng VHXX - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
11	Tăng cường ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có..., gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 80% trở lên.	Báo cáo kết quả thực hiện	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
12	Tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng DVC quốc gia.	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
13	100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	2026-2030
14	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

15	Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Báo cáo kết quả thực hiện	- Tổ công tác Đề án 06 - Các phòng, ban UBND xã.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên
16	Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên các Cổng thông tin tiếp nhận phản ánh kiến nghị của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.	Báo cáo kết quả thực hiện	Các phòng, ban UBND xã.	Văn phòng HĐND và UBND xã.	Thường xuyên
17	Ưu tiên bố trí nguồn lực và kinh phí đảm bảo cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính.	Báo cáo kết quả thực hiện	Các phòng, ban UBND xã.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
III	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước				
18	Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước, tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ sau khi sắp xếp sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Năm 2026
19	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân công, phân cấp các lĩnh vực quản lý nhà nước.	Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Theo quy định
20	Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của UBND xã trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.	- Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Theo quy định
21	Chú trọng thực hiện đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho các cơ quan chuyên môn thuộc cấp xã.	Báo cáo kết quả thực hiện	Các phòng chuyên môn UBND xã	Phòng Văn hóa-Xã hội; Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Hằng năm

22	Tổ chức khảo sát đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; cung cấp các dịch vụ y tế công cộng, dịch vụ giáo dục công lập.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa-Xã hội	- Các đơn vị sự nghiệp y tế. - Các đơn vị sự nghiệp giáo dục. - Các cơ quan liên quan.	- Thường xuyên hằng năm; - Báo cáo kết quả khảo sát: tháng 12 hằng năm.
IV	Cải cách chế độ công vụ				
23	Xây dựng đội ngũ CBCCVC có đủ năng lực, phẩm chất, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Tổ chức triển khai đánh giá, xếp loại cán bộ CCVC theo vị trí việc làm hàng năm theo quy định.	Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm
24	Phối hợp triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, chú trọng công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, kỹ năng, đạo đức công vụ và các kiến thức bổ trợ khác nhằm nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức; nhất là công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính.	- Kế hoạch thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng, ban chuyên môn UBND xã.	Hằng năm
25	Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.	Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Văn hóa-Xã hội	- Các phòng, ban chuyên môn UBND xã. - Các đơn vị sự nghiệp công lập.	Hằng năm
26	Thực hiện đúng quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức theo Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng và quản lý công chức; Nghị định số 179/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của ĐCS, Nhà nước, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội.	Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Văn hóa-Xã hội	- Các phòng, ban chuyên môn UBND xã. - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

27	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong UBND xã. Kịp thời xử lý nghiêm, thực hiện điều chuyển các trường hợp vi phạm đạo đức công vụ gây phiền hà, sách nhiễu.	Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Văn hóa-Xã hội	- Các phòng, ban chuyên môn UBND xã. - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
28	Tiếp tục thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế.	Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Văn hóa-Xã hội	- Các phòng, ban chuyên môn UBND xã. - Các đơn vị sự nghiệp công lập.	Thường xuyên
V	Cải cách tài chính công				
29	Rà soát, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Kinh tế	Các đơn vị sự nghiệp công lập	Thường xuyên
30	Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước trong chi thường xuyên và chi đầu tư công; đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.	Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
31	Tham mưu cho UBND xã, HĐND xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030 đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành.	Quyết định của UBND xã	Phòng Kinh tế	- Phòng VHXH xã. - Cơ quan, đơn vị liên quan.	Quý I/2026
VI	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử				
32	Tiếp tục xây dựng hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn xã; phát triển, duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của xã.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Văn hóa-xã hội	Các phòng chuyên môn UBND xã	Thường xuyên.

	Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin để thực hiện tích hợp các phần mềm, các phần mềm dùng chung được hoạt động an toàn, thông suốt và ổn định.				
33	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	Báo cáo kết quả thực hiện	Các phòng chuyên môn UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên.
34	Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền số.	Công văn; Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa-xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành cấp tỉnh. - Các Phòng chuyên môn, Trung tâm thuộc UBND xã - Các ban, ngành, đơn vị có liên quan 	Thường xuyên
35	Tiếp tục duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại đơn vị.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện 	Các phòng chuyên môn UBND xã.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.